TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **162**/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T,** sinh năm: 1960 – Trú tại: Số 16 đường H, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1961 – Trú tại: Số 16 đường H, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Hữu T và Bà Trần Thị Đ .

Do công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Đ nên giấy chứng nhận kết hôn số 102 do UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 06/6/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và Bà Trần Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hữu T và Bà Trần Thị Đ xác định có 05 con chung là: Nguyễn Hữu L, sinh ngày: 29/9/1982; Nguyễn Hữu B, sinh ngày 16/10/1988, Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 05/5/1991, Nguyễn Thị Quý N, sinh ngày 29/4/1993 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 10/9/1995. Do các con đều đã trưởng thành nên các con muốn sống với ba hoặc mẹ là tùy thuộc vào nguyện vọng của con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông T, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Đ phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông T tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008909 ngày 08/8/2018. Hoàn trả lại cho ông T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND Quận Sơn Trà, ĐN;
-UBND phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG